

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 88/2023/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Quang

Bà Nguyễn Thị Minh Hoi

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Trúc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thuỳ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trần H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/10/1982 tại **huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **Xóm K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Trần Đ**, sinh năm 1947 và bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1949; Vợ: **Nguyễn Thị T** (đã ly hôn) và có 01 con chung.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 102/2016/HSST ngày 30/11/2016 của Toà án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt từ ngày 01 /12 /2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023 nhà Tạm giữ **Công an huyện Đ**. Có mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông **Bùi Đăng D**, sinh năm 1963

Địa chỉ: **Xóm K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 21/6/2023 do có nhu cầu sử dụng ma túy, **Lê Trần H** đã một mình đi bộ từ nhà ra khu vực cánh đồng thuộc **xóm K xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An** tìm mua ma túy về sử dụng. Do trước đó bạn nghiện nói ở khu vực cánh đồng thuộc **xóm K, xã Y** có đối tượng bán ma túy. Tại đây **Lê Trần H** thấy có một người đàn ông không quen biết, nhìn dáng người giống người nghiện ma túy đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius màu bạc không rõ biển số. **H** đi đến gặp người đó và hỏi “*anh có hàng nhởi không, để cho một triệu*”. Người đàn ông đó nói “*có, đưa tiền đây*”. **H** đã đưa cho người đàn ông đó 1.000.000đ (*một triệu đồng*), người đó nói “*đừng đây đơ*”. Khoảng 15 phút sau quay lại, người đàn ông quay lại và đưa cho **H** một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. **H** cầm gói ni lông vừa mua được cất giấu ở trong túi quần dài phía trước bên phải rồi đi về nhà của mình. Đến khoảng gần 11 giờ ngày 22/6/2023, **H** lấy gói ni lông trong suốt chứa chất bột màu trắng vừa mua hôm qua, bỏ một ít vào mảnh giấy màu trắng để sử dụng. **H** vừa gói hai gói ma túy đó thì bị lực lượng **Công an huyện Đ** bắt quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về trụ sở để làm việc.

Cơ quan CSĐT **công an huyện Đ** đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, niêm phong đúng quy định và đưa đối tượng về trụ sở để làm việc. Thu giữ tại nền nhà bếp của **H**:

- 01 (Một) gói nhỏ bằng giấy màu trắng không rõ hình dạng, kích thước, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Ký hiệu A1)
- 01 (Một) gói ni lông trong suốt, kích thước 04x07 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Ký hiệu A2).

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 22/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Đối với gói chất bột màu trắng được gói trong gói giấy màu trắng thu giữ của **Lê Trần H** ký hiệu A1, sau khi loại bỏ hết vỏ giấy, số chất bột màu trắng có khối lượng là 0,057g (không phải không năm bảy gam), Hội đồng đã lấy toàn bộ số chất bột màu trắng ký hiệu A1 này để đưa đi giám định. Đối với gói chất bột màu trắng được gói trong gói ni lông trong suốt thu giữ của **Lê Trần H** ký hiệu A2, sau khi loại bỏ hết vỏ ni lông, số chất bột màu trắng có khối lượng là 0,99g (không phải chín mươi chín gam), Hội đồng đã lấy 0,261g (không phải hai trăm sáu mươi một gam) có trong mẫu vật ký hiệu A2 này để đưa đi giám định. Còn lại số ma túy 0,729g (không phải bảy trăm hai mươi chín gam) của mẫu vật ký hiệu

A2 và các vỏ niêm phong ban đầu của mẫu vật A1, A2 được niêm phong vào một phong bì màu trắng của Công an huyện Đ kích thước 17x23 cm theo đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số 724/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 30/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: (02) hai mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu A1 và A2) thu giữ của của Lê Trần H gửi tới giám định đều là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Mẫu vật đã giám định hết trong quá trình giám định

Số chất bột màu trắng (02 gói) thu giữ của Lê Trần H có tổng khối lượng là 1,047g (một phẩy không trăm bốn mươi bảy gam).

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS-LT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố bị cáo Lê Trần H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trần H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Trần H mức án tù 27 tháng đến 30 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư màu trắng của Công an huyện Đ có kích thước 17x23 cm, phía sau, trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong, chữ ký của đối tượng Lê Trần H. bên trong chứa: Vỏ giấy, vỏ ni lông, vỏ phong bì niêm phong ban đầu, số chất bột màu trắng còn lại của A2 = 0,729g thu giữ của Lê Trần H ngày 22/6/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/6/2023 tại nhà ở của **Lê Trần H** thuộc **xóm K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An**, **Công an huyện Đ** đã phối hợp **Công an xã Y** bắt quả tang **Lê Trần H** đang có hành vi tàng trữ 1,047 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng. **Lê Trần H** khai trước đó vào ngày 21/6/2023, bị cáo **Lê Trần H** đã mua 01 túi ma túy heroin với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cánh đồng thuộc **xóm K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An** đưa về cất giấu để sử dụng.

Xét thấy bị cáo **Lê Trần H** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo **Lê Trần H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương đã truy tố với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án:

Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền thống nhất chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Mặc dù bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy nói chung và **H1** nói riêng là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân tàng trữ, sử dụng, mua bán, vận chuyển... dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có ma túy thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đô Lương xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù tại bản án số 102/2016/HSST ngày 30/11/2016 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy đã chấp hành xong bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng đạo đức, phẩm chất để sửa chữa lỗi lầm mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu bản thân. Vì vậy việc đưa vụ án xét xử đối với bị cáo **H** là hết sức cần thiết, phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác phòng ngừa tội phạm, nhằm ngăn chặn các loại tội phạm ma túy và tện nạn

ma túy đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp trên địa bàn **huyện Đ** nói riêng và tỉnh Nghệ An nói chung và đây là hồi chuông cảnh tỉnh cho bất cứ ai đã và đang tham gia thực hiện các tội phạm về ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo từng phục vụ trong ngành công an đã có thành tích trong công tác được tặng giấy khen, mặt khác bị cáo có mẹ đẻ là bà **Nguyễn Thị B** được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất trong quá trình chiến đấu tại chiến trường **miền T**. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật ngoài hình phạt chính bị cáo **Lê Trần H** còn bị áp dụng hình phạt tiền bổ sung nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị lớn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã thu giữ 01 bì thư màu trắng của **Công an huyện Đ** có kích thước 17x23 cm, phía sau, trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong, chữ ký của đối tượng **Lê Trần H**. Bên trong chứa: Vỏ giấy, vỏ ni lông, vỏ phong bì niêm phong ban đầu, số chất bột màu trắng còn lại của A2 = 0,729g thu giữ của **Lê Trần H** ngày 22/6/2023. Đây là tang vật của vụ án cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này đối với người đàn ông mà bị cáo **Lê Trần H** khai bán ma túy cho bị cáo vào khoảng 17 giờ ngày 21/6/2023 không rõ lai lịch địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo **Lê Trần H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Lê Trần H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lê Trần H** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì thư màu trắng của **Công an huyện Đ** có kích thước 17x23 cm, phía sau, trên các mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong, chữ ký của đối tượng **Lê Trần H**. Bên trong chứa: Vỏ giấy, vỏ ni lông, vỏ phong bì niêm phong ban đầu, số chất bột màu trắng còn lại của A2 = 0,729g thu giữ của **Lê Trần H** (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT **công an huyện Đ** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương lập ngày 22/6/2023)

3. Về án phí: Buộc bị cáo **Lê Trần H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
SƠ THẨM**

**T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Nghệ An; **THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Đại